

CHÍNH PHỦ
Số: 36/2006/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 3 tháng 4 năm 2006

NGHỊ ĐỊNH

Về tổ chức và hoạt động của Thanh tra Dân số, Gia đình và Trẻ em

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Hôn nhân và gia đình ngày 09 tháng 6 năm 2000; Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em ngày 15 tháng 6 năm 2004; Pháp lệnh Dân số ngày 09 tháng 01 năm 2003;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002;

Xét đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí và chức năng của Thanh tra Dân số, Gia đình và Trẻ em

Thanh tra Dân số, Gia đình và Trẻ em được tổ chức theo cấp hành chính, ở Trung ương có Thanh tra Dân số, Gia đình và Trẻ em thuộc Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em; ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có Thanh tra Dân số, Gia đình và Trẻ em thuộc Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em cấp tỉnh; thực hiện chức năng thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành trong phạm vi quản lý nhà nước về dân số, gia đình và trẻ em theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng của Thanh tra Dân số, Gia đình và Trẻ em

- Tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của cơ quan quản lý nhà nước về dân số, gia đình và trẻ em.
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam tham gia các hoạt động liên quan đến công tác dân số, gia đình và trẻ em tại Việt Nam.

Trong trường hợp Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác với quy định của Nghị định này thì áp dụng quy định của Điều ước quốc tế đó.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Thanh tra Dân số, Gia đình và Trẻ em

1. Hoạt động của Thanh tra Dân số, Gia đình và Trẻ em phải tuân theo pháp luật, bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ và kịp thời; không làm cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra.

2. Khi tiến hành thanh tra, người ra quyết định thanh tra, Thủ trưởng cơ quan thanh tra, Trưởng Đoàn thanh tra, Thanh tra viên và các thành viên Đoàn thanh tra phải tuân theo các quy định của pháp luật về thanh tra và quy định của Nghị định này; phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi, quyết định của mình.

Chương II

TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA THANH TRA DÂN SỐ, GIA ĐÌNH VÀ TRẺ EM

Điều 4. Các tổ chức Thanh tra Dân số, Gia đình và Trẻ em

1. Các tổ chức Thanh tra Dân số, Gia đình và Trẻ em gồm:

a) Ở Trung ương có Thanh tra Dân số, Gia đình và Trẻ em thuộc Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em (sau đây gọi tắt là Thanh tra Ủy ban ở Trung ương);

b) Ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có Thanh tra Dân số, Gia đình và Trẻ em thuộc Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em (sau đây gọi tắt là Thanh tra Ủy ban cấp tỉnh).

2. Tổ chức Thanh tra Dân số, Gia đình và Trẻ em quy định tại khoản 1 Điều này có con dấu và tài khoản riêng.

Điều 5. Thanh tra Ủy ban ở Trung ương

1. Thanh tra Ủy ban ở Trung ương là tổ chức thuộc Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em quản lý nhà nước về công tác Thanh tra Dân số, Gia đình và Trẻ em; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em.

Thanh tra Ủy ban ở Trung ương chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về công tác, tổ chức và nghiệp vụ thanh tra của Thanh tra Chính phủ.

2. Thanh tra Ủy ban ở Trung ương có Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra, Thanh tra viên.

Chánh Thanh tra Ủy ban ở Trung ương do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Tổng Thanh tra.

Phó Chánh Thanh tra và Thanh tra viên Ủy ban ở Trung ương do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo đề nghị của Chánh Thanh tra Ủy ban ở Trung ương.

3. Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Thanh tra Ủy ban ở Trung ương.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Ủy ban ở Trung ương

1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 25 Luật Thanh tra.

2. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành cho thanh tra viên, cộng tác viên Thanh tra Dân số, Gia đình và Trẻ em.

3. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tổ chức và hoạt động của Thanh tra dân số, gia đình và trẻ em trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm ban hành theo thẩm quyền hoặc đề Bộ trưởng, Chủ nhiệm trình cơ quan có thẩm quyền ban hành.

Tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật khác do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em giao.

4. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về công tác thanh tra, các quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Thanh tra Ủy ban ở Trung ương.

5. Yêu cầu cơ quan, tổ chức có liên quan cử cán bộ, công chức tham gia các Đoàn thanh tra; trưng tập Thanh tra viên của Thanh tra Ủy ban cấp tỉnh tham gia Đoàn thanh tra khi cần thiết.

6. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đình chỉ thi hành hoặc hủy bỏ các quy định trái với văn bản pháp luật của Nhà nước hoặc trái với các văn bản pháp luật chuyên ngành về dân số, gia đình và trẻ em.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra Ủy ban ở Trung ương

1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 26 Luật Thanh tra.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác thanh tra đối với Thanh tra Ủy ban ở Trung ương; chỉ đạo, hướng dẫn công tác và nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành đối với Thanh tra Ủy ban cấp tỉnh.

3. Xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm của Thanh tra Ủy ban ở Trung ương trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em quyết định và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch sau khi được phê duyệt.

4. Kiến nghị với Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em phối hợp với các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giải quyết việc trùng lặp giữa các đoàn thanh tra, kiểm tra đối với cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em.

5. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc Thủ trưởng cơ quan, tổ chức thuộc quyền quản lý của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em trong thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra thuộc phạm vi, trách nhiệm của mình.

6. Kiểm tra trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý trực tiếp của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em trong thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra.

7. Báo cáo Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em và Tổng Thanh tra về công tác thanh tra trong phạm vi trách nhiệm của mình.

Điều 8. Thanh tra Ủy ban cấp tỉnh

1. Thanh tra Ủy ban cấp tỉnh là tổ chức thuộc Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em cấp tỉnh, có trách nhiệm giúp Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em cấp tỉnh.

Thanh tra Ủy ban cấp tỉnh chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em cấp tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về công tác, tổ chức và nghiệp vụ thanh tra hành chính của Thanh tra tỉnh, về công tác và nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành của Thanh tra Ủy ban ở Trung ương.

2. Thanh tra Ủy ban cấp tỉnh có Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra và Thanh tra viên.

Chánh Thanh tra Ủy ban cấp tỉnh do Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em cấp tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm sau khi có ý kiến thống nhất với Chánh Thanh tra tỉnh.

Phó Chánh Thanh tra và Thanh tra viên Ủy ban cấp tỉnh do Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em cấp tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Chánh Thanh tra Ủy ban cấp tỉnh.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Ủy ban cấp tỉnh

1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 28 Luật Thanh tra.

2. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về công tác thanh tra; quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Thanh tra Ủy ban cấp tỉnh.

3. Đề nghị cơ quan, tổ chức liên quan cử cán bộ, công chức tham gia các Đoàn thanh tra.

4. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đình chỉ việc thi hành hoặc hủy bỏ những quy định trái với văn bản pháp luật của Nhà nước hoặc trái với văn bản pháp luật chuyên ngành dân số, gia đình và trẻ em do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em ban hành.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra Ủy ban cấp tỉnh

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 29 Luật Thanh tra.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác thanh tra đối với Thanh tra Ủy ban cấp tỉnh.

3. Xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm của Thanh tra Ủy ban cấp tỉnh trình Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em cấp tỉnh quyết định và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch sau khi được phê duyệt.

4. Kiến nghị với Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em cấp tỉnh phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền của tỉnh giải quyết việc trùng lặp giữa các đoàn thanh tra, kiểm tra đối với cơ quan, tổ chức thuộc quyền quản lý của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em cấp tỉnh.

5. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc Thủ trưởng cơ quan, tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em cấp tỉnh việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra; quyết định về xử phạt vi phạm hành chính của Thanh tra Ủy ban cấp tỉnh.

6. Kiểm tra trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức thuộc quyền quản lý của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em cấp tỉnh trong thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra.

7. Báo cáo Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em cấp tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Chánh Thanh tra Ủy ban ở Trung ương về công tác thanh tra trong phạm vi trách nhiệm của mình.

Chương III

THANH TRA VIÊN, CỘNG TÁC VIÊN THANH TRA DÂN SỐ, GIA ĐÌNH VÀ TRẺ EM

Điều 11. Thanh tra viên Dân số, Gia đình và Trẻ em

- Thanh tra viên Dân số, Gia đình và Trẻ em là công chức nhà nước được bổ nhiệm vào ngạch thanh tra.
- Thanh tra viên Dân số, Gia đình và Trẻ em phải đáp ứng các tiêu chuẩn chung của Thanh tra viên quy định tại Điều 31 Luật Thanh tra.
- Thanh tra viên Dân số, Gia đình và Trẻ em có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 40, Điều 50 Luật Thanh tra.
- Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, thực hiện chế độ chính sách đối với Thanh tra viên Dân số, Gia đình và Trẻ em theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Cộng tác viên Thanh tra Dân số, Gia đình và Trẻ em

- Trong hoạt động thanh tra, các tổ chức Thanh tra Dân số, Gia đình và Trẻ em được quyền trưng tập cộng tác viên.
- Cộng tác viên Thanh tra Dân số, Gia đình và Trẻ em là người có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em, được trưng tập để thực hiện các cuộc thanh tra theo yêu cầu của các tổ chức Thanh tra Dân số, Gia đình và Trẻ em hoặc cấp có thẩm quyền.

Cộng tác viên Thanh tra Dân số, Gia đình và Trẻ em làm việc theo sự phân công của tổ chức Thanh tra dân số, gia đình và trẻ em hoặc Trưởng Đoàn thanh tra.
- Tiêu chuẩn, chế độ, trách nhiệm của cộng tác viên Thanh tra Dân số, Gia đình và Trẻ em; việc trưng tập cộng tác viên Thanh tra Dân số, Gia đình và Trẻ em thực hiện theo quy định của pháp luật về cộng tác viên thanh tra và quy định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em.

Chương IV

HOẠT ĐỘNG THANH TRA DÂN SỐ, GIA ĐÌNH VÀ TRẺ EM

Điều 13. Hoạt động thanh tra hành chính

- Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em.
- Nội dung, trình tự, thủ tục tiến hành thanh tra hành chính thực hiện theo quy định từ Điều 34 đến Điều 44 Luật Thanh tra và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thanh tra.

Điều 14. Nội dung hoạt động thanh tra chuyên ngành

Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành pháp luật, quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn kỹ thuật, điều kiện thành lập, tổ chức hoạt động và các quy định khác của pháp luật về dân số, gia đình và trẻ em, bao gồm:

- Các quy định về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình đối với công tác dân số, gia đình và trẻ em;